

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2018/HS- ST
Ngày 05.12.2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Minh Thảo
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân và bà Đỗ Thị Kim Chinh
- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung
- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Phúc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 60/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018, ngày 15.11. 2018 đối và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2018/HSST- QĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2018 với bị cáo:

Họ và tên: Đào Ngọc L, tên gọi khác: không, sinh năm 1995 tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKTT tại: Thôn 9, xã S, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Đào Văn B, sinh năm 1960; Họ tên mẹ: Đỗ Thị N, sinh năm 1959; Trú tại: Thôn 9, xã S, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Vợ con chưa có;

Tiền án: Ngày 29.11.2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “ Hủy hoại tài sản” Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 05.9.2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Yên - Có mặt .

Người bị hại: Anh Đào Văn Đ - Sinh năm 1986; Trú tại: Thôn 9, xã S, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt

Người làm chứng: 1. Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn 9, xã S, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt

2. Anh Đào Văn T, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn 9, xã S, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn 9, xã S, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt

4. Anh Bùi Văn K2, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn 9, xã S, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt

5. Anh Vũ Văn T3, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn 9, xã S, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/6/2018, gia đình bà Đỗ Thị H1 đang ăn cơm, trong bữa cơm có mặt anh Đào Văn Đ, sinh năm 1986, ông Đào Văn Đăng, sinh năm 1963, và các anh Đào Văn Huân, sinh năm 1976; Đào Văn T, sinh năm 1993; Đỗ Văn Hồng, sinh năm 1990; Bùi Văn K2, sinh năm 1997; Vũ Văn T3, sinh năm 1994; Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990 và Đào Ngọc L, sinh năm 1995, đều trú tại thôn 9, xã S cùng ăn cơm uống rượu. Trong lúc uống rượu thì hai anh em T và Đ mâu thuẫn to tiếng với nhau, anh Đ đi vào giường nằm, một lúc sau L gọi anh Đ dậy uống nước, anh Đ dậy nhưng đi ra khu vực bể nước gạt đồ rỗ bát đĩa trên bể, sau đó xô đổ hai chiếc xe mô tô dựng ở sân, tiếp đó anh Đ đi vào xô đổ khay đựng chén uống nước trên bàn, thấy vậy L đứng dậy ôm anh Đ thì bị anh Đ đâm một nhát vào mặt L, cả hai xô xát đánh nhau. Anh Đ dùng điều cày bằng tre dài 57,5cm, đường kính 4,5cm có bọc viền kim loại màu bạc đập vào đầu L, L lấy ghế nhựa đánh lại anh Đ, sau đó anh Đ chạy ra ngoài ngõ nhặt một đoạn gậy gỗ quay lại đánh L thì L vào trong khu vực bếp lấy một con dao dài 34cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, bản rộng (6x4,5)cm chạy ra sân ném con dao trúng vào ngực của anh Đ gây thương tích. Sau đó được mọi người can ngăn và đưa Đ đi bệnh viện còn L đi về nhà.

Giấy chứng nhận thương tích số: 288, ngày 08/7/2018 của Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí xác định: Tình trạng lúc anh Đào Văn Đ vào viện có vết thương: Vùng nách trước bên trái dọc từ trên xuống khoảng liên sườn 4-5- 6 có vết thương kích thước khoảng 06cm, tràn khí dưới da, ấn lạo xạo xương sườn 5 gãy. Chụp CT. Scanner ngực thấy hình ảnh tràn khí, tràn dịch màng phổi trái. Tồn thương nhu mô phổi trái. Tràn khí dưới da thành ngực trái; Gãy xương sườn V trái.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 67-2018/GĐTT, ngày 19/8/2018 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tồn hại sức khỏe của anh Đào Văn Đ là 14% sức khỏe.

Vật chứng thu giữ: 01 điều cày bằng tre màu vàng, chiều dài 57,5cm, đường kính 4,5cm đầu ống điều có bọc viền kim loại màu bạc; 01 con dao bằng kim loại, tổng chiều dài 34cm, phần chuôi dao tròn, được làm bằng gỗ, phần lưỡi làm bằng kim loại màu xám, bản rộng (6x 4,5) cm, một cạnh tù, một cạnh sắc, mũi dao tù. Số vật chứng trên do chị Đỗ Thị H1 là chủ tài sản đem giao nộp cho cơ quan điều tra, chị H1 không yêu cầu trả lại và đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Đào Văn Đ yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, chi phí viện phí, tiền thuốc là 19 triệu đồng, L đồng ý và đã bồi thường số tiền 04 triệu đồng.

Ngày 03/8/2018 bị cáo L đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 62/CT- VKSQY ngày 13.11.2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố bị cáo Đào Ngọc L về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên

vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Đào Ngọc L, như nội dung bản cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,e,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 56 Bộ luật hình sự; Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đào Ngọc L từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp với 06 tháng tù của bản án số 52/2017/HS-ST, ngày 29.11.2017 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên. Buộc bị cáo Đào Ngọc L phải chấp hành hình phạt của hai bản án từ 15 (Mười năm) đến 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù T1h từ ngày bị bắt 05.9.2018. Được trừ đi 09 ngày tạm giam của bản án số: 52/2017/HS-ST, ngày 29.11.2017, từ ngày 09.8.2017 đến ngày 18.8.2017 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự. Đề nghị HĐXX nghị nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bồi thường dân sự. Buộc bị cáo Đào Ngọc L phải bồi thường số tiền 19 triệu đồng cho anh Đào Văn Đ, nhưng được trừ đi 4 triệu đồng bị cáo L đã bồi thường trước. Bị cáo L tiếp tục còn phải bồi thường 15 triệu đồng cho anh Đào Văn Đ.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a,b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 điều cày bằng tre dài 57,5 cm đường kính 4,5 cm có bọc viền kim loại màu bạc; 01 con dao dài 34cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, bản rộng (6x 4,5) cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Ngọc L xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, truy tố bị cáo về tội “ Cố ý gây thương tích” là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Đào Ngọc L nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đào Ngọc L khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, thống nhất lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết luận giám định pháp y, với biên bản thu giữ vật chứng. Như vậy qua các chứng cứ nêu trên cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận bị cáo Đào Ngọc L có hành vi dùng dao ném gây thương tích cho anh Đào Văn Đ là 14% sức khỏe. Hành vi của bị cáo thực hiện, đã cấu

thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (Với tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3]. Đánh giá T1h chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bản thân bị cáo và người bị hại có quan hệ họ hàng, không có mâu thuẫn gì, chỉ vì bức tức trong việc can ngăn, xô sát mà dẫn đến gây thương tích cho bị hại. Do vậy bị cáo Đào Ngọc L phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Ngọc L có 01 tiền án, ngày 29.11.2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Hủy hoại tài sản” nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Do bị cáo L phạm tội trong thời gian thử thách, nên hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số: 52/2017/HS-ST, ngày 29.11.2017 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên đối với bị cáo được chuyển thành 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án. Tại bản án số: 52/2017/HS-ST, ngày 29.11.2017 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xác định bị cáo bị tạm giam từ ngày 09.8.2017 đến ngày 18.8.2017 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Như vậy bị cáo đã bị tạm giam 09 ngày nên thời hạn tạm giam này sẽ được trừ cho bị cáo khi chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại khắc phục hậu quả hơn nữa trong vụ án này bị cáo phạm tội cũng một phần có lỗi của người bị hại, đánh bị cáo trước nên dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Vì vậy xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,e,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận số tiền bồi thường là 19 triệu đồng. Bị cáo L đã bồi thường trước số tiền 04 triệu đồng. Số tiền còn phải bồi thường là 15 triệu đồng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa

bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, ghi nhận sự thỏa thuận này.

[6]. Về vật chứng: 01 điều cày bằng tre màu vàng, chiều dài 57,5cm, đường kính 4,5cm đầu ống điều có bọc viền kim loại màu bạc; 01 con dao bằng kim loại, tổng chiều dài 34cm, phần chuôi dao trơn tròn, được làm bằng gỗ, phần lưỡi làm bằng kim loại màu xám, bản rộng (6x 4,5) cm, một cạnh tù, một cạnh sắc, mũi dao tù. Xét đây là vật chứng của vụ án và chủ tài sản bà Đỗ Thị H1 đề nghị tịch thu, tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7].*Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016, ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Đào Ngọc L phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điểm b,e,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 54, Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Đào Ngọc L 09 (Chín) tháng tù. Cộng với 06 tháng tù của bản án số: 52/2017/HSS, ngày 29.11.2017 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, buộc bị cáo Đào Ngọc L chấp hành 15 (Mười lăm) tháng tù. Được trừ đi thời gian bị tạm giam tại bản án số: 52/2017/HSST ngày 29.11.2017 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên từ ngày 09.8.2017 đến ngày 18.8.2017 là 09 (Chín) ngày. Buộc bị cáo Đào Ngọc L còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù T1h từ ngày bị bắt 05.9.2018.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357 Bộ luật dân sự. Nghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo và người bị hại. Buộc bị cáo Đào Ngọc L phải bồi thường cho anh Đào Văn Đ, số tiền là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng). Nhưng được trừ đi số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) bị cáo L đã trả trước cho anh Đào Văn Đ. Bị cáo Đào Ngọc L còn phải bồi thường số tiền còn lại là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng). Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thanh toán chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự);

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điểm a,b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 điều cày bằng tre màu vàng, chiều dài 57,5cm, đường kính 4,5cm đầu ống điều có bọc viền kim loại màu bạc; 01 con dao bằng kim loại, tổng chiều dài 34cm, phần chuôi dao trơn tròn, được làm bằng gỗ, phần lưỡi làm bằng kim loại màu xám, bản rộng (6x 4,5) cm, một cạnh tù, một cạnh sắc, mũi dao tù. *(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục*

thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên và Công an thị xã Quảng Yên ngày 15.11.2018).

5.Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Ngọc L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN
- VKSND tỉnh QN
- VKSND thị xã Quảng Yên
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tx Quảng Yên
- Cơ quan THAHS Công an TX Quảng Yên
- Chi cục THA dân sự TX Quảng Yên
- Bị cáo,bị hại,người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Minh Thảo